TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI ----------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. ----------

Bản án số: 51/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 04-12-2017
V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Xuân Sơn

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Huỳnh Bình

2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc

**** Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông Đặng Quang Tuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị Kim O, sinh năm: 1992

Thường trú: Hẻm 2277/4, ấp Thái An, xã M, huyện N, tỉnh P.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Long, sinh năm: 1988

Thường trú: ấp Bình Trung, xã M, huyện N, tỉnh P.

(Chị O có mặt, anh L xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai khác có tại hồ sơ và phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị Kim O trình bày:*

Chị và anh L tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 10/5/2011. Cả hai đều kết hôn lần đầu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh L thường xuyên bài bạc, chơi bời, không lo cho vợ con mặc dù chị đã khuyên nhủ nhiều

lần nhưng anh L không nghe. Sự việc cứ thế kéo dài đến tháng 5/2017 thì anh L về đòi giết chị, chị sợ quá nên phải sống ly thân với anh L. Trong thời gian ly thân, anh chị không quan tâm gì đến nhau, anh L thường xuyên gây chuyện và đòi giết chị. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin ly hôn với anh L.

Về con chung có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên B, sinh ngày 27/02/2012. Hiện nay cháu B đang do anh L chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu được ly hôn, chị xin nuôi cháu B và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo lời khai có tại hồ sơ, bị đơn anh Nguyễn L trình bày:* Về quan hệ hôn nhân đúng như chị O khai. Trong quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn xung đột, cải vã nhau. Anh chị đã ly thân nhau 3 năm nay và 6 – 7 tháng nay không nói chuyện với nhau. Anh chị đã tự hòa giải và cùng gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay qua yêu cầu xin ly hôn của chị O anh không đồng ý vì anh theo đạo Công Giáo nên không được phép ly hôn.

Về con chung có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên B, sinh ngày 27/02/2012. Hiện nay cháu B đang do chị O chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu được ly hôn, chị O xin nuôi cháu B và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con thì anh đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa sơ thẩm*:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật và tư cách đượng sự: Tòa án xác định là đúng và đầy đủ;

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền;

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định;

+ Về thu thập chứng cứ: Tòa án thu thập chứng cứ đầu đủ và đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Riêng anh L vắng mặt, gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: chị O và anh L đã có mâu thuẫn trầm trọng, chị O không còn tình cảm với anh L do anh L không có trách nhiệm với gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị O. Chị O được ly hôn anh L. Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên B, sinh ngày 27/02/2012. Hiện nay cháu B đang do anh L chăm sóc, nuôi dưỡng. Đề nghị giao con chung cho chị O chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L không cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Án phí chị O phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

- Tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn chị O vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh L xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án.

- Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn chị Hà Thị Kim O có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn L, trú tại: ấp Bình Trung, xã M, huyện N, tỉnh P. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định chị Hà Thị Kim O là nguyên đơn, anh Nguyễn L là bị đơn, quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân xét thấy: chị O và anh L kết hôn với nhau năm 2011 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được UBND phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 10/5/2011 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị O, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh L thường xuyên bài bạc, chơi bời, không lo cho vợ con mặc dù chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh L không nghe. Sự việc cứ thế kéo dài đến tháng 5/2017 thì anh L về đòi giết chị, chị sợ quá nên phải sống ly thân với anh L. Trong thời gian ly thân, anh chị không quan tâm gì đến nhau, anh L thường xuyên gây chuyện và đòi giết chị. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin ly hôn với anh L.

Còn đối với anh L cho rằng: Trong quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn xung đột, cải vã nhau. Anh chị đã ly thân nhau 3 năm nay và 6 – 7 tháng nay không nói chuyện với nhau. Anh chị đã tự hòa giải và cùng gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay qua yêu cầu xin ly hôn của chị O anh không đồng ý vì anh theo đạo Công Giáo nên không được phép ly hôn.

Theo kết quả xác minh tại UBND xã M thì quá trình chị O và anh L chung sống có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hòa hợp. Mâu thuẫn của chị O anh L chưa được chính quyền địa phương hòa giải do đương sự không yêu cầu. Chị O và anh L đã ly thân nhau.

Từ những chứng cứ trên, xét thấy mâu thuẫn giữa chị O và anh L là có thật và đã trầm trọng. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị O là có cơ sở nên chấp nhận. Chị Hà Thị Kim O được ly hôn anh Nguyễn L.

- Về quan hệ con chung: Theo chị O anh L và kết quả thu thập chứng cứ thể hiện anh L, chị O có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Thiên B, sinh ngày 27/02/2012.

Hiện nay cháu B đang do anh L chăm sóc, nuôi dưỡng. Ý kiến của chị O, anh L thống nhất sau khi ly hôn giao cháu B cho chị O chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, do đó ghi nhận ý kiến này của đương sự giao cháu Nguyễn Ngọc Thiên B, sinh ngày 27/02/2012 cho chị O trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 131 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 000622 ngày 01/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 48, 147, 220, 266, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 85, 87, 88, 89 và Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; các Điều 51, 53, 56, 57, 59, 81, 82, 83, và 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Kim O được ly hôn anh Nguyễn L.

2. Về quan hệ con chung: Chị Hà Thị Kim O và anh Nguyễn L có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Thiên B, sinh ngày 27/02/2012. Hiện nay cháu B đang do anh L chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Ngọc Thiên B, sinh ngày 27/02/2012 cho chị Hà Thị Kim O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh Nguyễn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 000622 ngày 01/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị Hà Thị Kim O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị Kim O được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND H.VC, T.ĐN;
- Chi cục THADS H.VC;
- UBND phường Hố Nai, TP.Biên Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(Đã ký và đóng dấu)

Võ Xuân Sơn